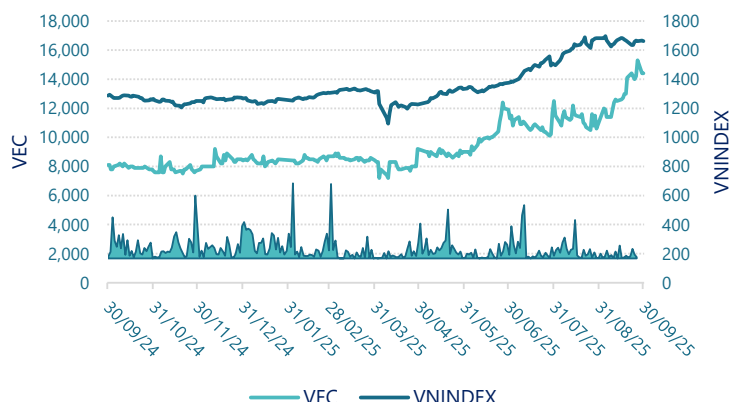


Tổng CTCP Điện tử và Tin học Việt Nam (UPCOM: VEC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,200
SL cổ phiếu LH	43,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,510
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	631
P/E	299.4
EPS	48

DT thuần

Q3/25

120

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.0 | 12.1%

YoY: ▲ 49.8 | 70.9%

LN sau thuế

Q3/25

1.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.77 | 1039%

YoY: ▲ 4.44 | 177%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.5%

+/- YoY: ▲ 4.9%

DT thuần

9T 2025

281

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 97.0 | 53.0%

LN sau thuế

9T 2025

2.69

tỷ VNĐ

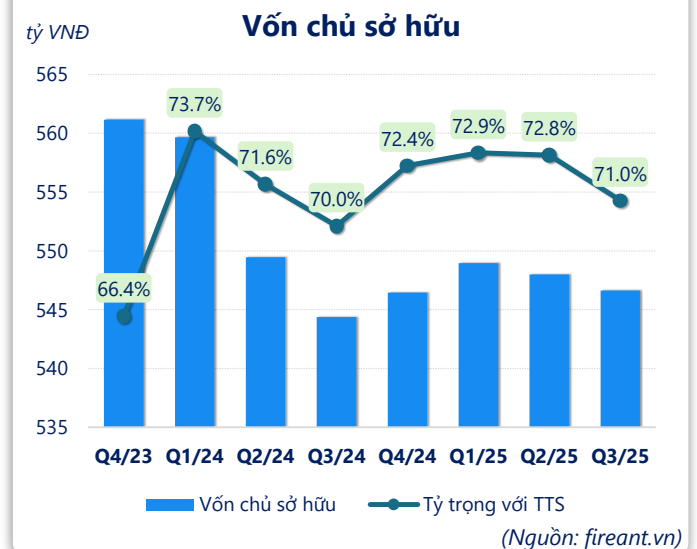
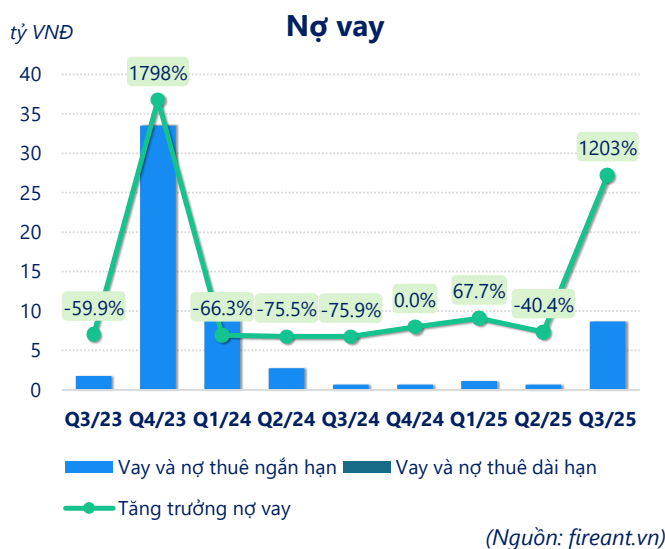
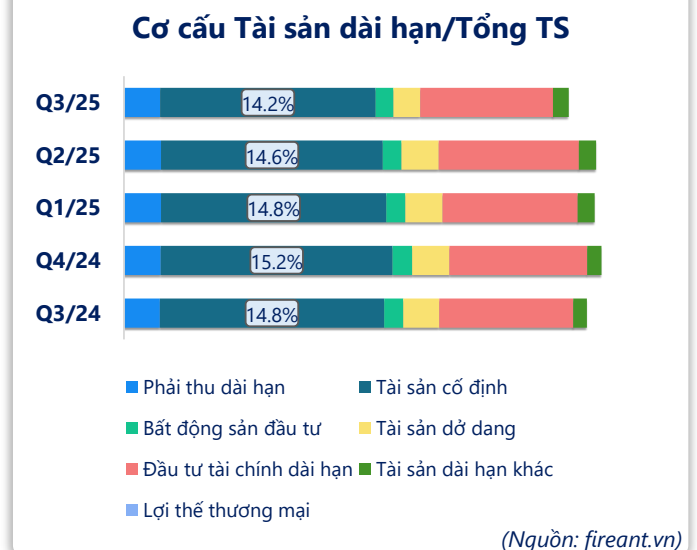
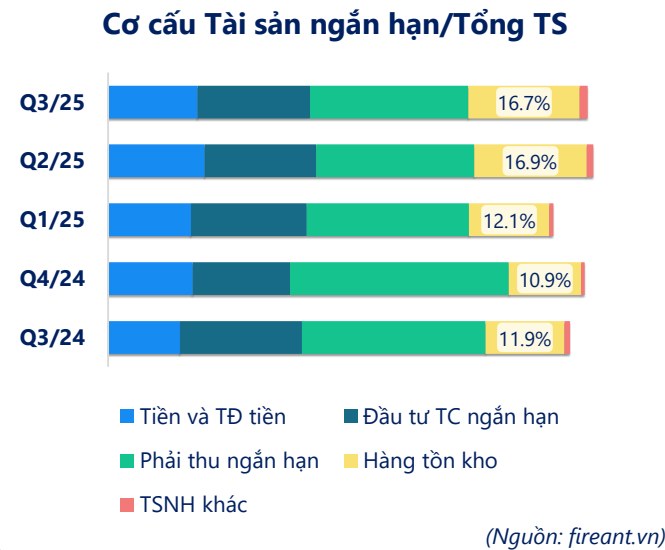
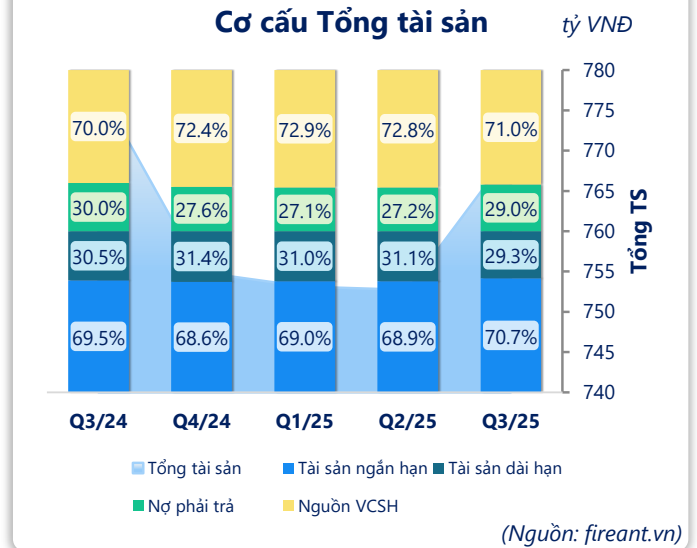
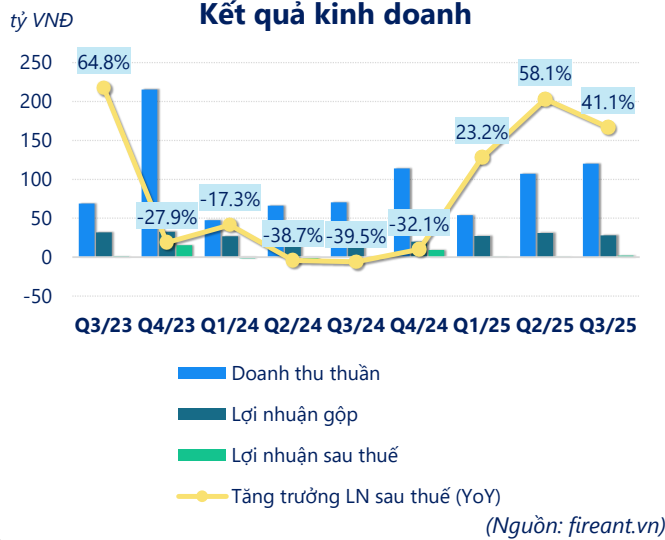
YoY: ▲ 13.0 | 126%

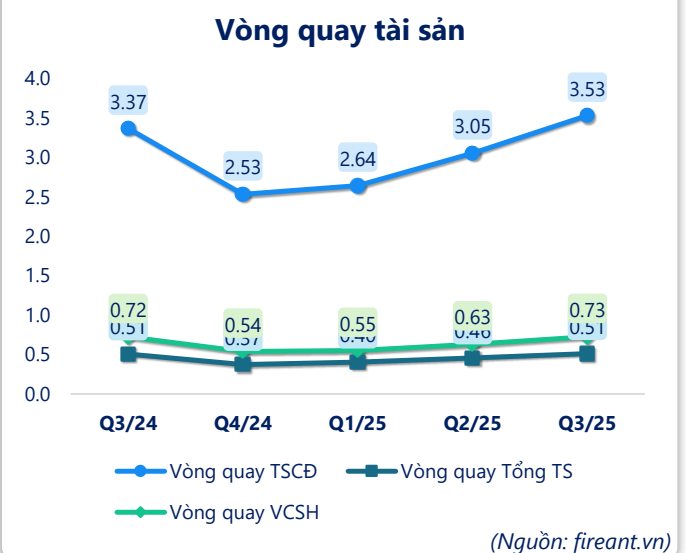
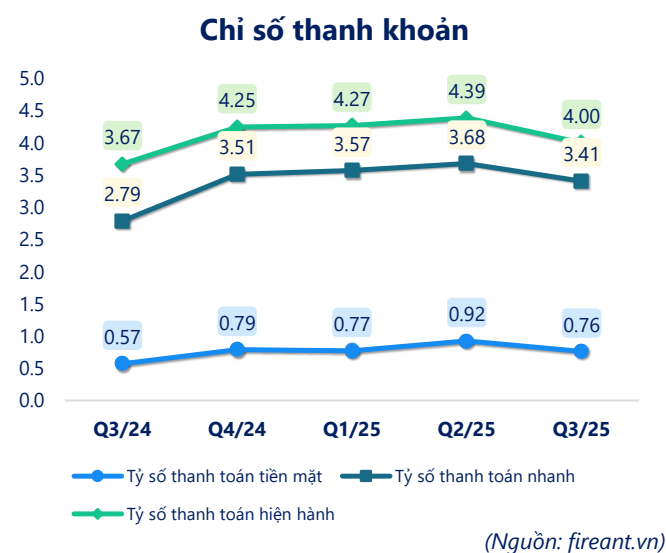
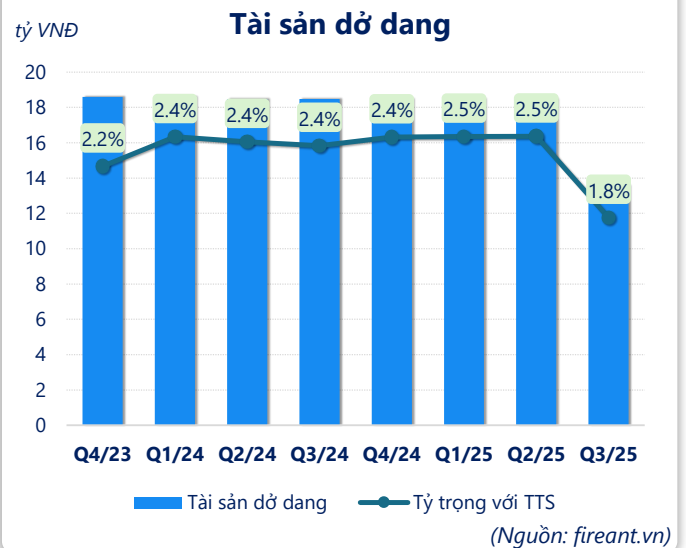
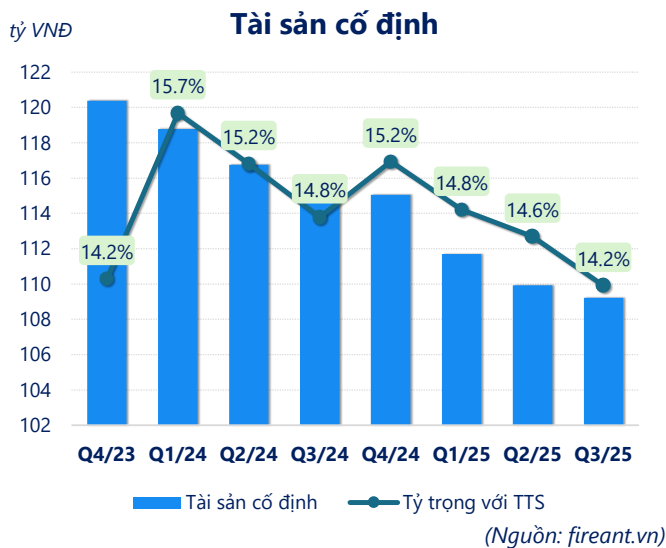
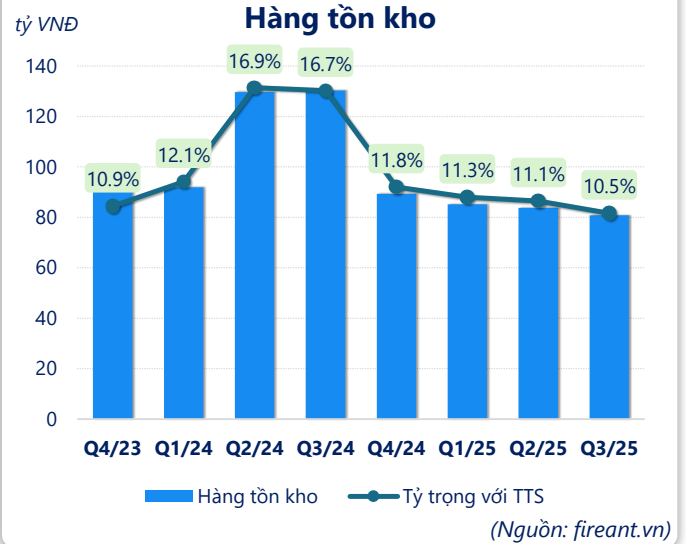
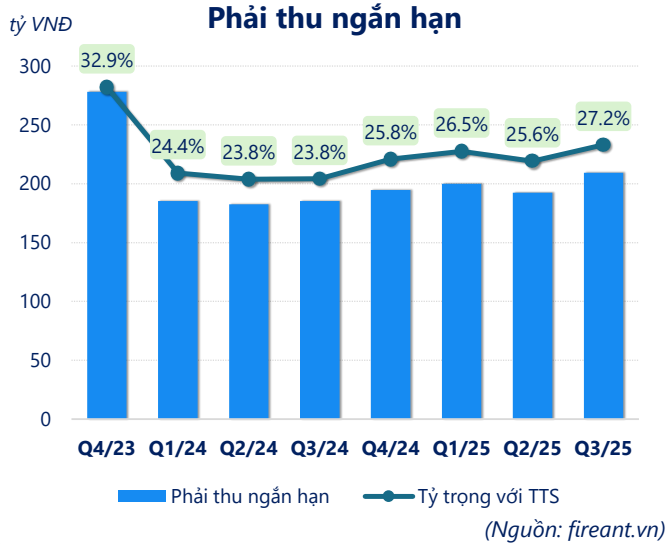
ROE

Q3/25

0.4%

+/- YoY: ▲ 0.4%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	778	755	753	753	770
Tài sản ngắn hạn	541	518	520	519	545
Tiền và tương đương tiền	84.1	96.2	93.8	109	104
Đầu tư tài chính ngắn hạn	132	132	135	127	143
Phải thu ngắn hạn	185	195	200	192	209
Hàng tồn kho	130	89.4	85.2	83.7	80.8
Tài sản ngắn hạn khác	9.53	5.87	5.88	6.12	7.26
Tài sản dài hạn	237	237	233	234	225
Phải thu dài hạn	18.3	18.4	18.4	18.4	18.4
Tài sản cố định	115	115	112	110	109
Bất động sản đầu tư	9.82	9.82	9.41	9.21	9.00
Tài sản dở dang	18.5	18.5	18.5	18.5	13.6
Đầu tư tài chính dài hạn	68.5	68.5	66.9	69.5	67.2
Tài sản dài hạn khác	6.98	7.01	8.48	8.56	8.05
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	233	208	204	205	223
Nợ ngắn hạn	147	122	122	118	136
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.67	0.67	1.12	0.67	8.67
Phải trả người bán ngắn hạn	95.0	59.5	50.5	56.5	64.5
Nợ dài hạn	85.8	86.2	82.4	86.5	87.2
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	545	547	549	548	547
Vốn chủ sở hữu	544	546	549	548	547
Vốn điều lệ	438	438	438	438	438
Kinh phí và quỹ khác	0.36	0.36	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)